TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ C** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 04/6/2018
Về việc: "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C
TỈNH KHÁNH HÒA

- Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

* Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Luẩn

* Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đại Hải

2. Ông Đặng Ngọc Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Nữ Thanh Hường - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố C – tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C - tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố C, Tòa án nhân dân thành phố C mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 68/2018/TLST-HNGĐ ngày 20/3/2018 về "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2018/QĐST-HNGĐ ngày 02 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

**** Nguyên đơn:*** Chị **Nguyễn Thị T**– Sinh năm: 1989.
Địa chỉ: Tổ x - phường A - quận S - thành phố Đà Nẵng
(Có mặt)

**** Bị đơn:*** Anh **Dương Văn K - S**inh năm: 1989.
Địa chỉ: Tổ dân phố B - phường N - thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.
(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

****** *Trong đơn khởi kiện,quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày:*

Chị và anh Dương Văn K tự nguyện kết hôn và đã được Ủy ban nhân dân phường N, thành phố C tỉnh Khánh Hòa cấp giấy chứng nhận kết hôn số 121, quyển số 01/2011 ngày 01/11/2011. Qúa trình chung sống vợ chồng sống không hạnh phúc. Nguyên nhân là do anh K không có trách nhiệm với gia đình, thường xuyên uống rượu rồi về nhà gây sự đánh chị. Chị đã nhiều lần khuyên giải nhưng

anh K vẫn không thay đổi dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã, mạnh ai nấy sống. Nay mâu thuẫn vợ chồng ngày càng căng thẳng, khả năng hàn gắn không còn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh K.

Về con chung: Chị và anh K có 02 con chung là: Dương Thanh N - Sinh ngày 04/3/2012, Dương Văn M - Sinh ngày 09/3/2016. Chị yêu cầu trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Dương Văn M, anh Trưởng trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Dương Thanh N, chị và anh K không ai cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

****** Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Dương Văn K trình bày:***

Thống nhất với lời trình bày của chị Nguyễn Thị T về quá trình kết hôn của anh với chị T. Qúa trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn từ tháng 11/2017. Nguyên nhân là khi anh đi chơi về bị chị T trách, do nóng tính nên anh đã tát tai chị T hai lần. Do mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng nên từ tháng 11/2017 đến nay vợ chồng anh không sống chung với nhau. Nay mâu thuẫn vợ chồng không hàn gắn được nhưng anh còn thương chị T nên không đồng ý mà chỉ chấp nhận ly thân với chị T trong 01 năm.

Về con chung: Anh và chị T có 02 con chung là: Dương Thanh N - Sinh ngày 04/3/2012, Dương Văn M - Sinh ngày 09/3/2016. Anh yêu cầu trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các cháu Dương Thanh N, Dương Văn M, chị T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 500.000 đồng cho mỗi cháu kể từ tháng 5/2018 đến khi các cháu N, M lần lượt đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tài liệu chứng cứ nguyên đơn chị Nguyễn Thị T đã giao nộp: Giấy chứng nhận kết hôn (bản sao); Giấy khai sinh Dương Thanh N, Dương Văn M (Bản sao); Giấy chứng minh nhân dân Nguyễn Thị T, Dương Văn K (Bản sao); Sổ hộ khẩu (Bản sao),

* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật.

Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật, bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về thủ tục tố tụng:*

[1.1] *Về sự vắng mặt của đương sự:* Bị đơn anh Dương Văn K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng cố tình vắng mặt nên căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Dương Văn K.

[1.2] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp*: Chị Nguyễn Thị T yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố C giải quyết về ly hôn và nuôi con chung giữa chị và anh Dương Văn K là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố C theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự .

[2]. Về nội dung vụ án:

Chị Nguyễn Thị T và anh Dương Văn K tự nguyện kết hôn và được Uỷ ban nhân dân phường N, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa cấp giấy chứng nhận kết hôn số 121, quyển số 01/2011 ngày 01/11/2011 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn vì không tôn trọng, yêu thương, không có trách nhiệm với nhau, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau, sống với nhau không có hạnh phúc, anh K có đánh chị T. Xét thấy tình trạng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu của chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Dương Văn K là có căn cứ nên hội đồng xét xử chấp nhận.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Dương Văn K có 02 con chung là: Dương Thanh N - Sinh ngày 04/3/2012, Dương Văn M - Sinh ngày 09/3/2016.. Chị T yêu cầu trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục Dương Văn M, giao cho anh K trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Biện Dương Thanh N, chị và anh K không ai cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Xét: Khi cha mẹ ly hôn, việc giao con chung chưa thành niên cho ai nuôi dưỡng, giáo dục là nhằm đảm bảo cho con phát triển tốt nhất cả về mặt thể chất và tinh thần. Cháu Dương Văn M hiện còn nhỏ, tại thời điểm xét xử cháu chưa đủ 3 tuổi rất cần sự chăm sóc chu đáo của người mẹ. Cháu Dương Thanh N hiện đang do anh K trực tiếp nuôi dưỡng. Chị T và anh K đều có đủ điều kiện nuôi con. Do đó, chị T yêu cầu trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Dương Văn M giao cho anh K trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Dương Thanh N, chị T và anh K không ai cấp dưỡng nuôi con cho ai là có cơ sở, phù hợp với quy định tại khoản 3 điều 81 Luật Hôn nhân gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

*Về tài sản chung***:** Chị Nguyễn Thị T và anh Dương Văn K không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

*[3]. Về án phí***:** Chị Nguyễn Thị T phải nộp án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ Luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều

147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị T. Chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Dương Văn K.

2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Dương Văn M - Sinh ngày 9/3/2016. Anh Dương Văn K trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Dương Thanh N - Sinh ngày 04/3/2012. Chị Nguyễn Thị T và anh Dương Văn K không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai.

* Vì lợi ích của con, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con; không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

3. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải nộp 300.000đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà chị Nguyễn Thị T đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2016/0012208 ngày 19/3/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố C; chị Nguyễn Thị T đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

Chị Nguyễn Thị T có quyền kháng cáo bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Anh Dương Văn K có quyền kháng cáo bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND TP.C;
- CCTHCDS TP. C;
- UBND P. N, tp. C;
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Bùi Thị Luẩn